

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI – NĂM HỌC 2022 – 2023

KHỐI LỚP 12

I. MÔN TOÁN

1. Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số.

- 1.1. Sự đồng biến, nghịch biến của hàm số
- 1.2. Cực trị của hàm số
- 1.3. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất
- 1.4. Bảng biến thiên và đồ thị của hàm số.
- 1.5. Đường tiệm cận
- 1.6. Sự tương giao của các đồ thị.

2. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số logarit.

- 2.1. Lũy thừa.
- 2.2. Logarit.
- 2.3. Hàm số lũy thừa
- 2.4. Hàm số mũ.
- 2.5. Hàm số Logarit
- 2.6. Phương trình mũ và phương trình Logarit.
- 2.7. Bất phương trình mũ và phương trình Logarit.

3. Khối đa diện.

- 3.1 Khái niệm về khối đa diện. Khối đa diện lồi và khối đa diện đều
- 3.2 Thể tích của khối đa diện

4. Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu.

- 4.1 Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu

II. MÔN VẬT LÝ

- Chương 1:

- + Dao động điều hòa: Phương trình: x, v, a, T
- + Con lắc lò xo: F_{KV}, T, W_d, W_t, W
- + Con lắc đơn :
- + Tổng hợp 2 dao động

- Chương 2:

- + Sóng cơ: Loại sóng, bước sóng, phương trình sóng, độ lệch pha
- + Giao thoa: vị trí vân, số vân cực đại, cực tiểu, biên độ sóng
- + Sóng dừng

- + Đặc trưng sinh lý, vật lý

- Chương 3:

- + Đại cương về dòng điện xoay chiều: e , ϕ , các giá trị hiệu dụng

- + Mạch R-L-C mắc nối tiếp. Cộng hưởng điện

- + Công suất - hệ số công suất, Cộng hưởng điện

- + Truyền tải điện năng. Máy biến áp. Máy phát điện xoay chiều. Máy phát điện xoay chiều

III. MÔN HÓA HỌC

1. Lý thuyết

- **Chương 1: ESTE-LIPIT**

- + Khái niệm, cấu tạo este chất béo

- + Tính chất vật lý

- + Đồng đẳng, đồng phân, danh pháp.

- + Tính chất hóa học: phản ứng thủy phân, phản ứng cháy este chất béo; phản ứng hidro hóa chất béo.

- + Ứng dụng.

- **Chương 2: CACBOHIDRAT**

- + Khái niệm, công thức tổng quát, cấu tạo phân tử các chất.

- + Phân loại monosaccarit, disaccarit, polisaccarit

- + Tính chất vật lý các chất.

- + Tính chất hóa học: phản ứng thủy phân, phản ứng lên men ancol, phản ứng oxi hóa, phản ứng đặc trưng của ancol đa chức, phản ứng đặc trưng của từng chất.

- + Phân biệt (nhận biết) các chất.

- + Ứng dụng các chất.

- **Chương 3: AMIN-AMINOAXIT-PROTEIN**

- + Khái niệm, công thức tổng quát, cấu tạo phân tử amin.

- + Đồng phân, danh pháp amin

- + Tính chất vật lý amin.

- + Tính chất hóa học: tính baz, so sánh tính baz các amin, phản ứng cháy của amin.

- + Cấu tạo phân tử aminoaxit, tên gọi một số amino axit

- + Tính chất vật lý aminoaxit

- + Tính chất hóa học: tính lưỡng tính, xác định môi trường dung dịch các aminoaxit, phản ứng trùng ngưng aminoaxit
- + Khái niệm, phân loại peptit, protein.
- + Phản ứng hóa học đặc trưng của peptit, protein: phản ứng màu biure, phản ứng với HNO_3 đặc
- + Hiện tượng đông tụ protein
- + Ứng dụng các chất.

- Chương 4: POLIME

- + Khái niệm, phân loại polime
- + Các dạng mạch polime
- + Tính chất vật lí polime
- + Các phản ứng hóa học của polime
- + Tên gọi – công thức hóa học các chất thuộc vật liệu polime
- + Phân loại theo nguồn gốc và theo cách tổng hợp các chất thuộc vật liệu polime.

- + Ứng dụng

- Chương 5: ĐẠI CƯƠNG KIM LOẠI

- + Cấu tạo kim loại.
- + Tính chất vật lí kim loại (tính chất chung và tính chất riêng)
- + Tính chất hóa học kim loại
- + Dây điện hóa
- + Điều chế kim loại
- + Ăn mòn kim loại
- + Ứng dụng một số kim loại.

2. Các dạng bài tập:

2.1. Ban A, A1, B

- Bài toán xà phòng hóa chất béo
- Bài toán este (thủy phân, đốt cháy)
- Bài toán tráng gương cacbohidrat
- Bài toán thủy phân tinh bột
- Bài toán amin tác dụng dd axit
- Bài toán đốt cháy amin

- Bài toán aminoaxit tác dụng axit baz
- Bài toán peptit
- Bài toán kim loại tác dụng phi kim hoặc dung dịch HCl/H₂SO₄ loãng
- Bài toán kim loại tác dụng dung dịch muối
- Bài toán điện phân dung dịch
- Bài toán kim loại tác dụng dung dịch HNO₃

2.2. *Ban D*

- Bài toán xà phòng hóa este
- Bài toán đốt cháy este tìm công thức phân tử
- Bài toán tráng gương glucozơ
- Bài toán thủy phân tinh bột
- Bài toán amin tác dụng dung dịch HCl
- Bài toán đốt cháy amin tìm CTPT
- Bài toán 1 kim loại tác dụng phi kim
- Bài toán kim loại dung dịch HCl/H₂SO₄ loãng

IV. MÔN SINH HỌC

Bài	Nội dung
1	- Gen: Khái niệm gen - Mã di truyền: Đặc điểm chung của mã di truyền, mã kết thúc, mã mở đầu - Quá trình nhân đôi ADN
2	- Phiên mã: Khái niệm, cơ chế phiên mã - Dịch mã: Khái niệm, cơ chế dịch mã.
3	- Điều hòa hoạt động gen. - Khái niệm điều hòa hoạt động gen, operon - Mô hình operon- lac - Cơ chế điều hòa hoạt động gen qua mô hình operon-lac
4	- Khái niệm đột biến gen - Các dạng đột biến gen - Nguyên nhân gây đột biến - Cơ chế đột biến gen - Ý nghĩa đột biến gen

5	-Khái niệm đột biến cấu trúc NST - Các dạng đột biến cấu trúc NST + Cơ chế + Ví dụ + Hậu quả + Ứng dụng
6	-Khái niệm đột biến số lượng NST - Các dạng đột biến số lượng NST (lệch bội, đa bội) + Cơ chế + Ví dụ + Hậu quả + Ứng dụng
8	- Thí nghiệm lai 1 tính của Mendel - Cơ sở tế bào học của Quy luật phân li - Nội dung quy luật phân li - Phép lai phân tích - Hiện tượng đồng trội - Hiện tượng trội hoàn toàn, trội không hoàn toàn - 6 công thức lai cơ bản
9	- Thí nghiệm lai 2 tính của Mendel - Cơ sở tế bào học của quy luật phân li độc lập - Nội dung quy luật phân li độc lập - Ý nghĩa của quy luật phân li độc lập - Bài tập tìm và tính tỉ lệ giao tử - Số tổ hợp, số kiểu gen số kiểu hình
10	- Khái niệm tương tác gen - Các loại tương tác gen không alen - Hiện tượng gen đa hiệu
11	- Khái niệm liên kết gen, hoán vị gen - Ý nghĩa thực tiễn của liên kết gen và hoán vị gen. - Bài tập tìm và tính tỉ lệ giao tử hoán vị gen - Bài tập nâng cao về tần số hoán vị gen

12	- Khái niệm di truyền liên kết với giới tính - Ý nghĩa thực tiễn của di truyền liên kết với giới tính - Bài tập tìm và tính tỉ lệ giao tử - Hiện tượng di truyền ngoài nhân
13	- Ảnh hưởng môi trường lên sự biểu hiện của gen. - Mối quan hệ giữa kiểu gen môi trường và kiểu hình - Mức phản ứng - Sự mềm dẻo của kiểu hình
Chương 3	- Đặc trưng di truyền của quần thể - Tính tần số alen và tần số kiểu gen - Công thức tính quần thể tự phối và ngẫu phối - Bài tập nâng cao về quần thể tự phối và ngẫu phối
Chương 4	- Các phương pháp chọn giống - Biến dị tổ hợp - Phương pháp gây đột biến - Công nghệ tế bào (nhân bản vô tính, cấy truyền phôi, nuôi cấy mô tế bào thực vật, dung hợp tế bào trần,) - Tạo giống bằng công nghệ gen
Chương 5	- Khái niệm di truyền y học - Các bệnh di truyền phân tử - Hội chứng bệnh liên quan đến đột biến NST các cách bảo vệ vốn gen của loài người

V. MÔN NGỮ VĂN

1. Phần đọc hiểu văn bản: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng đọc hiểu văn bản:

- Kiến thức ngữ văn
- Kiến thức tiếng Việt

* Lưu ý văn bản ngoài sách giáo khoa.

2. Làm văn: Kiểm tra kiến thức kỹ năng nghị luận văn học theo dạng đề THPT năm 2022:

- Tác phẩm Đất Nước (Nguyễn Khoa Điềm)
- Tác phẩm Người Lái Đò Sông Đà (Nguyễn Tuân)

* Lưu ý: Đề có trích văn bản.

VI. MÔN LỊCH SỬ: Bao gồm nội dung cơ bản các bài: bài 1 đến bài 16

VII. MÔN ĐỊA LÝ

1. Lý thuyết:

- Bài 2. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ.
- Bài 6, 7. Đất nước nhiều đồi núi.
- Bài 8. Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
- Bài 9, 10. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Bài 11, 12. Thiên nhiên phân hóa đa dạng.

2. Kỹ năng:

- Đọc Atlas: từ trang 3 đến trang 14.
- Nhận xét, phân tích bảng số liệu, biểu đồ.
- Chọn dạng biểu đồ thích hợp nhất.

VIII. TIẾNG ANH: Unit 4, 5, 6 và reading Unit 8

1. Pronunciation, stress: **Unit 4+ 5+6+8 (Giống đề cương hoặc các từ đã học trong chương trình 12)**

2. Vocabulary, preposition: **Unit 4+5+6+8 (Theo bài reading)**

3. Reading comprehension, cloze test : chủ đề **Unit 4+5+6+8**

4. Grammar: Tenses

Passive voice: basic + with reporting verbs + infinitive/ gerund

Reported speech

Verb form

S and V agreement

Conditional sentences (Type 1, 2, 3, mixed + inversion)

Relative clauses (basic + reduced)

IX. MÔN GDCD

- Bài 1: Pháp luật và đời sống.
- Bài 2: Thực hiện pháp luật.
- Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật.
- Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong 1 số lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.

X. MÔN CÔNG NGHỆ

- Các linh kiện điện tử
- Các linh kiện bán dẫn

- Mạch chỉnh lưu

XI. MÔN TIN HỌC: Bài 1 đến bài 5